ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BẮC GIANG	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 122 /KH-UBND	*Bắc Giang, ngày* 03 *tháng 7 năm 2023*

KẾ HOẠCH
Nâng cao Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI) đối với các chỉ số thành phần "Chính sách hỗ trợ doanh nghiệp" năm 2023

Thực hiện Kế hoạch số 21/KH-UBND ngày 11/5/2023 của UBND tỉnh về nâng cao Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI) năm 2023; sau khi xem xét Tờ trình số 38TTr-SCT ngày 29/6/2023 của Sở Công Thương về việc đề nghị phê duyệt Kế hoạch nâng cao Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh đối với chỉ số thành phần được giao nhiệm vụ tại Kế hoạch số 21/KH-UBND ngày 11/5/2023 (Kế hoạch số 21/KH-UBND); Chủ tịch UBND tỉnh ban hành Kế hoạch nâng cao Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI) đối với các chỉ số thành phần "Chính sách hỗ trợ doanh nghiệp" năm 2023 với những nội dung sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Cụ thể hóa nhiệm vụ được giao tại Kế hoạch số 21/KH-UBND, tập trung cải thiện, nâng cao chỉ số thành phần "Chính sách hỗ trợ doanh nghiệp" năm 2023 mà đơn vị được giao nhiệm vụ đầu mối, chủ trì tham mưu thực hiện; góp phần cải thiện mạnh mẽ và thực chất hơn nữa môi trường đầu tư kinh doanh thông thoáng, minh bạch, cạnh tranh lành mạnh; tạo môi trường thuận lợi thúc đẩy, nâng cao năng lực cạnh tranh và phát triển bền vững của doanh nghiệp tỉnh; tạo động lực, sự đột phá và thu hút nhanh, hiệu quả nguồn lực đầu tư xã hội vào tỉnh;

- Duy trì điểm số chỉ số "Chính sách hỗ trợ doanh nghiệp"; nâng cao cải thiện điểm số chỉ số "Gia nhập thị trường";

- Nâng cao nhận thức và hành động của công chức, viên chức, người lao động trong việc tham mưu thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp nhằm nâng cao chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI) nói chung và các chỉ số thành phần được giao đầu mối, chủ trì nói riêng.

2. Yêu cầu

- Bám sát các nhiệm vụ được giao tại Kế hoạch số 21/KH-UBND; xác định rõ nội dung công việc, thời hạn hoàn thành, biện pháp thực hiện, phân công rõ trách nhiệm; xây dựng cơ chế phối hợp chặt chẽ, đảm bảo việc phối hợp hiệu quả giữa các cơ quan, đơn vị, địa phương trong việc tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch.

- Việc triển khai thực hiện Kế hoạch phải được tiến hành thường xuyên, liên tục, có hiệu quả trên cơ sở chức năng, nhiệm vụ của đơn vị đầu mối, đơn vị chủ trì theo quy định, gắn với việc thực hiện nhiệm vụ chính trị của ngành, lĩnh vực của người đứng đầu các cơ quan, đơn vị, xác định đây là nhiệm vụ hàng đầu và trực tiếp chỉ đạo thực hiện.

II. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP

1. Nhiệm vụ được giao đầu mối và giải pháp thực hiện

1.1. Đơn vị đầu mối - Sở Công Thương

a) Nhiệm vụ: Nâng điểm Chỉ số thành phần 8 (CSTP8) "Chính sách hỗ trợ doanh nghiệp" đạt trên 6,15 điểm.

b) Giải pháp thực hiện

- Sở Công Thương có nhiệm vụ đôn đốc, kiểm tra các sở, ngành, cơ quan được giao nhiệm vụ chủ trì[1] nâng điểm số các chỉ tiêu thành phần đảm bảo đúng tiến độ, mục tiêu đề ra; tổ chức hội nghị, cuộc họp với các cơ quan, đơn vị được giao nhiệm vụ chủ trì để hướng dẫn, thảo luận, trao đổi phương pháp xây dựng kế hoạch nâng cao các chỉ số thành phần được giao nhiệm vụ đối với các đơn vị và đưa ra các giải pháp nhằm cải thiện các chỉ số thành phần được giao nhiệm vụ;

- Thường xuyên theo dõi, đôn đốc việc triển khai thực hiện của các sở, ngành, cơ quan được giao nhiệm vụ chủ trì;

- Trên cơ sở báo cáo của các đơn vị được giao nhiệm vụ chủ trì, Sở Công Thương có nhiệm vụ tổng hợp, xây dựng báo cáo kết quả triển khai thực hiện nhiệm vụ đối với chỉ số thành phần báo cáo Chủ tịch UBND theo quý, năm.

1.2. Các cơ quan đơn vị phối hợp: Chi nhánh ngân hàng Nhà nước tỉnh Bắc Giang, Sở Tài chính, Sở Tư pháp, Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội.

2. Các nhiệm vụ được giao chủ trì và giải pháp thực hiện

Chủ trì nâng điểm số các chỉ tiêu của chỉ số thành phần "Chính sách hỗ trợ doanh nghiệp".

2.1. Sở Công Thương

a) Nhiệm vụ: Chủ trì nâng điểm số các chỉ tiêu 8.2. Thủ tục để được CQNN hỗ trợ tăng cường năng lực doanh nghiệp dễ thực hiện - trên hoặc bằng 71,6%; 8.5.Thủ tục để được miễn, giảm chi phí tư vấn thông tin thị trường khi sử dụng dịch vụ tư vấn thuộc mạng lưới tư vấn viên của cơ quan Nhà nước dễ thực hiện - trên hoặc bằng 70,0%; 8.8.Chất lượng cung cấp thông tin liên quan đến các FTA của các cơ quan Nhà nước địa phương đáp ứng nhu cầu của doanh nghiệp - trên hoặc bằng 38,5% ; 8.9. Vướng mắc trong thực hiện các văn bản thực thi các hiệp định thương mại tự do (FTA) được cơ quan Nhà nước địa phương giải đáp hiệu quả - trên hoặc bằng 69,0%; 8.10. Tỷ lệ doanh nghiệp có biết đến các chương trình hỗ trợ doanh nghiệp tận dụng cơ hội của các FTAs - trên hoặc bằng 22,9%; 8.11.Tỷ lệ doanh nghiệp đánh giá việc thực hiện thủ tục

---

[1] Chi nhánh ngân hàng Nhà nước tỉnh Bắc Giang phụ trách chỉ tiêu: Thủ tục cấp bảo lãnh tín dụng cho DNNVV dễ thực hiện; Sở Tài chính phụ trách chỉ tiêu: Hướng dẫn thủ tục để được giảm giá thuê mặt bằng tại khu/cụm công nghiệp dễ thực hiện; Sở Tư pháp phụ trách chỉ tiêu: Thủ tục để được miễn giảm chi phí tư vấn pháp luật khi sử dụng dịch vụ tư pháp luật thuộc mạng lưới tư vấn viên của CQNN dễ thực hiện; Sở Kế hoạch và Đầu tư phụ trách chỉ tiêu: Thủ tục để được miễn giảm chi phí tham gia các khoá đào tạo có sử dụng ngân sách Nhà nước về khởi sự doanh nghiệp và quản trị doanh nghiệp dễ thực hiện; Sở Lao động - Thương binh và Xã hội phụ trách chỉ tiêu: Thủ tục để được miễn giảm chi phí đào tạo nghề cho người lao động dễ thực hiện.

để hưởng hỗ trợ từ chương trình hỗ trợ doanh nghiệp tận dụng cơ hội từ các FTAs là thuận lợi - trên hoặc bằng 70,0%; 8.12. Tỷ lệ nhà cung cấp dịch vụ trên tổng số doanh nghiệp - trên hoặc bằng 2,2%; 8.13. Tỷ lệ nhà cung cấp tư nhân và nước ngoài trên tổng số nhà cung cấp dịch vụ - trên hoặc bằng 92,0%.

b) Giải pháp thực hiện

- Sở Công Thương chủ trì, phối hợp với các sở, ngành tăng cường tổ chức các hoạt động xúc tiến thương mại, thương mại điện tử, tạo cơ hội cho các doanh nghiệp tiếp cận các thông tin thị trường; xây dựng chuyên mục "Thông tin thị trường" trên Cổng thông tin điện tử của Sở để đáp ứng nhu cầu tra cứu thông tin của doanh nghiệp; công bố công khai đường dây nóng của cán bộ công chức phụ trách để tạo điều kiện cho doanh nghiệp có thể sử dụng phương thức trao đổi bằng điện thoại, zalo, email với doanh nghiệp nhằm hạn chế tiếp xúc, tiết kiệm thời gian, công sức cho doanh nghiệp trong quá trình nắm bắt thông tin thị trường. Duy trì và cập nhật thường xuyên Cơ sở dữ liệu về công nghiệp và thương mại trên nền Bản đồ số (GIS) dùng chung của tỉnh để các doanh nghiệp có nhu cầu khai thác thông tin;

- Phối hợp với các Bộ, đơn vị thuộc Bộ Công Thương, các thương vụ tại các nước cũng như các sở, ban, ngành đẩy mạnh công tác tuyên truyền, thông tin, phổ biến về hội nhập kinh tế quốc tế cũng như thông tin về thị trường xuất khẩu, các văn bản hướng dẫn về thực thi các FTA của các bộ, ngành nhiều hình thức khác nhau. Qua đó các doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh đã hiểu rõ hơn về các FTA thế hệ mới cũng như khai thác, tận dụng các ưu đãi, cơ hội mở rộng thị trường từ các cam kết trong FTA;

- Theo dõi nội dung và tiến trình thực hiện các Hiệp định thương mại tự do, các quy định của pháp luật trong nước cũng như thông lệ quốc tế, thường xuyên cập nhật thông tin về các tiêu chuẩn, quy tắc xuất xứ để được hưởng ưu đãi về thuế quan, tận dụng tốt cơ hội mà các FTA mang lại để tư vấn, tổ chức các lớp tập huấn, hướng dẫn, hỗ trợ doanh nghiệp. Lập nhóm Zalo với các doanh nghiệp xuất, nhập khẩu trên địa bàn tỉnh để hỗ trợ thông tin, quy trình, thủ tục xuất, nhập khẩu, kịp thời tư vấn, tháo gỡ khó khăn cho doanh nghiệp;

- Tham mưu, triển khai các hoạt động để hỗ trợ và đồng hành với các doanh nghiệp, đặc biệt là các doanh nghiệp xuất khẩu sang các thị trường có FTA. Tổ chức nhiều hội nghị kết nối doanh nghiệp công nghiệp chủ lực của tỉnh với các đối tác trong, ngoài nước; Tăng cường xúc tiến thương mại tạo điều kiện cho các doanh nghiệp giới thiệu, quảng bá sản phẩm của mình và tìm kiếm đối tác. Tổ chức các hội nghị tập huấn liên quan đến nội dung các hiệp định và thông tin thị trường, về các kỹ năng để nâng cao năng lực cạnh tranh cho các doanh nghiệp xuất khẩu vào các thị trường FTA;

- Thực hiện đầy đủ, nhất quán và hiệu quả các nhiệm vụ, giải pháp đã đề ra tại Nghị quyết số 105-NQ/TU ngày 28/4/2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh và nâng cao chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI) trên địa bàn tỉnh Bắc Giang giai đoạn 2021-2025; Kế hoạch số 293/KH-UBND của UBND tỉnh thực hiện Nghị quyết số 105-NQ/TU của Tỉnh

uỷ về cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, nâng cao chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh PCI;

- Tiếp tục phối hợp với các Sở, ngành, UBND huyện, thành phố trong việc hỗ trợ, đồng hành cùng doanh nghiệp giải quyết các khó khăn vướng mắc để nâng cao hiệu quả hoạt động của các cơ sở sản xuất công nghiệp và đầu tư hạ tầng cụm công nghiệp;

- Thực hiện nghiên cứu, đánh giá tác động của hiệp định RCEP, UKVFTA, các hiệp định FTA mà Việt Nam đã ký kết, hỗ trợ thông tin cho doanh nghiệp về cơ hội cũng như thách thức khi Việt Nam thực thi các hiệp định FTA;

- Tổng hợp, rà soát danh sách các doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực cung cấp dịch vụ cho doanh nghiệp, đặc biệt là các doanh nghiệp tư nhân cung cấp dịch vụ tư vấn pháp luật, tư vấn công nghệ, tài chính ngân hàng và đào tạo nguồn nhân lực…, từ đó chú trọng kích cầu đầu tư, hỗ trợ khởi nghiệp, thúc đẩy khối doanh nghiệp này phát triển; khảo sát nhu cầu sử dụng dịch vụ của cộng đồng doanh nghiệp, làm cơ sở để tổ chức các hoạt động giới thiệu, thông tin và kết nối giữa nhà cung cấp dịch vụ với các doanh nghiệp có nhu cầu;

- Triển khai hỗ trợ các đề án, dự án hỗ trợ doanh nghiệp vừa và nhỏ, bảo đảm hiệu quả sát với thực tiễn, bao gồm hỗ trợ doanh nghiệp như hỗ trợ công nghệ, hỗ trợ thông tin, hỗ trợ tư vấn, tham gia cụm liên kết ngành, chuỗi giá trị... theo quy định theo Nghị định số 80/2021/NĐ-CP ngày 26/8/2021 của Chính phủ để cải thiện chỉ số này trong năm 2022. Đồng thời, đề nghị các sở ngành, đơn vị căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao tích cực triển khai các nội dung trong Đề án Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2021- 2025 theo Quyết định số 90/QĐ-UBND ngày 24/01/2021 của UBND tỉnh;

- Triển khai hiệu quả các hoạt động hỗ trợ cho các doanh nghiệp, đặc biệt doanh nghiệp vừa và nhỏ thông qua các hoạt động khuyến công, xúc tiến thương mại, thương mại điện tử, tiết kiệm năng lượng… nhằm nâng cao năng lực, đổi mới thiết bị, công nghệ, mở rộng thị trường, kết nối tiêu thụ sản phẩm; từ đó góp phần tạo động lực cho các doanh nghiệp tiếp tục đẩy mạnh đầu tư, sản xuất, kinh doanh trong thời gian tới.

c) Cơ quan, đơn vị phối hợp: Các sở, cơ quan: Kế hoạch và Đầu tư, Lao động – Thương binh và Xã hội, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Văn hoá, Thể thao và Du lịch Tư pháp, Giáo dục và Đào tạo, Khoa học và Công nghệ; Công an tỉnh, Ban Quản lý các KCN tỉnh, Cục Thuế tỉnh và UBND huyện, thành phố.

2.2. Chi nhánh Ngân hàng Nhà nước tỉnh Bắc Giang

a) Nhiệm vụ: Chủ trì nâng điểm số chỉ tiêu (8.1): Thủ tục cấp bảo lãnh tín dụng cho các doanh nghiệp nhỏ và vừa (DNNVV) dễ thực hiện đạt trên hoặc bằng 77,9%.

b) Giải pháp thực hiện

- Chỉ đạo các Tổ chức tín dụng (TCTD) trên địa bàn tiếp tục rà soát lại toàn bộ các quy trình, thủ tục cung cấp sản phẩm dịch vụ để cắt bỏ những giấy tờ không hợp lý, rút ngắn thời gian giao dịch, dễ thực hiện, giảm thiểu phiền hà cho khách hàng. Công khai, minh bạch các quy trình, tiêu chuẩn chất lượng, thủ tục cung cấp sản phẩm, dịch vụ, biểu phí, lãi suất, …Trong đó, niêm yết cụ thể biểu phí, quy trình thủ tục của dịch vụ cấp bảo lãnh tín dụng đối với DNNVV tại

quầy giao dịch và các Phòng giao dịch của đơn vị trên địa bàn để các doanh nghiệp biết và thực hiện;

- Chỉ đạo các TCTD trên địa bàn chủ động tiếp cận, trao đổi với khách hàng để nắm bắt nhu cầu sử dụng dịch vụ bảo lãnh tín dụng của doanh nghiệp; bố trí cán bộ có trình độ chuyên môn để tư vấn, hướng dẫn khách hàng về mặt thủ tục, phấn đấu thực hiện cấp bảo lãnh tín dụng 100% nhu cầu của khách hàng trong năm 2023 nhằm nâng điểm số chỉ tiêu: Thủ tục cấp bảo lãnh tín dụng cho các DNNVV;

- Duy trì thực hiện chương trình Kết nối ngân hàng – doanh nghiệp. Tiếp tục phối hợp với các Sở, ngành, UBND huyện, thành phố, các hội, hiệp hội và các cụm công nghiệp rà soát những khó khăn, vướng mắc về: nhu cầu vốn tín dụng, bảo lãnh tín dụng… của doanh nghiệp trên địa bàn; trên cơ sở đó có phương án giải quyết kịp thời, hỗ trợ doanh nghiệp.

c) Cơ quan, đơn vị phối hợp: Các ngân hàng thương mại trên địa bàn.

2.3. Sở Tài chính

a) Nhiệm vụ: Chủ trì nâng điểm số chỉ tiêu (8.3): Thủ tục để được giảm giá thuê mặt bằng tại khu/cụm CN là dễ thực hiện đạt trên hoặc bằng 76,5%.

b) Giải pháp thực hiện

- Tuyên truyền, phổ biến và tổ chức thực hiện tốt Nghị quyết số 37/2020/NQ-HĐND ngày 9/12/2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh Bắc Giang ban hành quy định một số chính sách hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa trên địa bàn tỉnh Bắc Giang giai đoạn 2021-2025 cụ thể: "Doanh nghiệp nhỏ và vừa thực hiện hoạt động đầu tư sản xuất tại các khu, cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh Bắc Giang đã có nhà đầu tư hạ tầng hạ tầng được hỗ trợ 100% chi phí thuê mặt bằng (bao gồm chi phí thuê hạ tầng và phí sử dụng hạ tầng) trong 03 năm kể từ ngày ký hợp đồng thuê mặt bằng, tổng mức hỗ trợ tối đa không quá 150 triệu đồng/doanh nghiệp*";*

- Tiếp tục thực hiện Quyết định số 01/2020/QĐ- UBND ngày 21/01/2020 về việc ban hành Quy định đơn giá thuê đất áp dụng trên địa bàn tỉnh Bắc Giang; số 43/2022/QĐ-UBND ngày 20/10/2022 về sửa đổi, bổ sung khoản 1 Điều 4 của Quyết định số 01/2020/QĐ-UBND ngày 21/01/2020 của UBND tỉnh Bắc Giang Quy định đơn giá thuê đất áp dụng trên địa bàn tỉnh Bắc Giang để tiếp tục thực hiện các chính sách ưu đãi và ổn định giá đất cho thuê trên địa bàn tỉnh;

- Thực hiện rà soát, tổng hợp danh sách các tổ chức kinh doanh hạ tầng và cung cấp dịch vụ quản lý, vận hành, duy tu hạ tầng kỹ thuật khu, cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh Bắc Giang thuộc đối tượng kê khai giá theo Quyết định số 09/2020/QĐ-UBND. Trên cơ sở danh rà soát của các đơn vị, Sở Tài chính tổng hợp, tham mưu UBND tỉnh ban hành Quyết định về việc thông báo danh sách các tổ chức, cá nhân sản xuất kinh doanh thực hiện đăng ký giá, kê khai giá trên địa bàn tỉnh Bắc Giang theo quy định;

- Nâng cao công tác phối hợp, trao đổi thông tin với các tổ chức, doanh nghiệp. Tạo điều kiện để các tổ chức, doanh nghiệp tham gia phản biện các cơ chế, chính sách của nhà nước liên quan thủ tục giảm giá thuê mặt bằng tại khu, cụm công nghiệp.

c) Cơ quan, đơn vị phối hợp: Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở Công Thương, Ban Quản lý các KCN, Cục thuế tỉnh và UBND huyện, thành phố.

2.4. Sở Tư pháp

a) Nhiệm vụ: Chủ trì nâng điểm số chỉ tiêu (8.4): Thủ tục để được miễn, giảm chi phí tư vấn pháp luật khi sử dụng dịch vụ tư vấn pháp luật thuộc mạng lưới tư vấn viên của CQNN dễ thực hiện đạt trên hoặc bằng 80,0%.

b) Giải pháp thực hiện

- Thường xuyên tổng hợp danh sách mạng lưới tư vấn viên pháp luật trên địa bàn tỉnh thuộc lĩnh vực quản lý của Bộ Tư pháp gửi Bộ Tư pháp cập nhật;
- Tăng cường quản lý nhà nước đối với hoạt động luật sư; thực hiện tốt Quy chế phối hợp trong công tác quản lý luật sư và hoạt động hành nghề luật sư trên địa bàn tỉnh Bắc Giang;
- Tổ chức Hội nghị đối thoại về TTHC thuộc chức năng, nhiệm vụ của Sở cho các doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực tư pháp;
- Duy trì nhóm Zalo và thực hiện hỗ trợ các doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực tư pháp;
- Thường xuyên tổng hợp danh sách mạng lưới tư vấn viên pháp luật trên địa bàn tỉnh thuộc lĩnh vực quản lý của Bộ Tư pháp gửi Bộ Tư pháp cập nhật;
- Tổng hợp danh sách cán bộ làm đầu mối công tác hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp nhỏ và vừa.

c) Cơ quan, đơn vị phối hợp: Các sở, cơ quan: Kế hoạch và Đầu tư, Xây dựng, Tài nguyên và Môi trường, Công Thương, Nông nghiệp và PTNT, Y tế, Công an tỉnh, Ban Quản lý các KCN, Cục Thuế tỉnh và UBND huyện, thành phố.

2.5. Sở Kế hoạch và Đầu tư

a) Nhiệm vụ: Chủ trì nâng điểm số chỉ tiêu (8.6): Thủ tục để được miễn, giảm chi phí tham gia các khóa đào tạo có sử dụng ngân sách nhà nước về khởi sự kinh doanh và quản trị doanh nghiệp dễ thực hiện đạt trên hoặc bằng 77,0%.

b) Giải pháp thực hiện

- Tăng cường tuyên truyền, hướng dẫn tổ chức công dân thực hiện Luật Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa và Nghị định số 80/2021/NĐ-CP quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa;
- Phối hợp với Hiệp hội doanh nghiệp tỉnh, Sở Thông tin và Truyền thông, Sở Khoa học và Công nghệ, Sở Công thương tuyên truyền đến cộng đồng doanh nghiệp các nội dung hỗ trợ doanh nghiệp theo Quyết định số 90/QĐ-UBND ngày 24/01/2021 của UBND tỉnh về Đề án hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2021-2025; Quyết định số 307/QĐ-UBND ngày 28/03/2023 về hỗ trợ DNNVV năm 2023;
- Phối hợp với UBND các huyện, thành phố, Chi cục thuế các khu vực tăng cường tuyên truyền phổ biến tới các doanh nghiệp trên địa bàn kế hoạch tổ chức các lớp đào tạo khởi sự kinh doanh, quản trị doanh nghiệp để các doanh nghiệp nắm bắt kịp thời thông tin và đăng ký tham gia;
- Công khai các chương trình, kế hoạch các lớp đào tạo khởi sự kinh doanh quản trị doanh nghiệp hàng năm trên cổng thông tin điện tử của Sở và Trung tâm xúc tiến đầu tư và PTDN và trên các nền tảng mạng xã hội...

c) Cơ quan, đơn vị phối hợp: UBND huyện, thành phố

2.6. Sở Lao động - Thương binh và Xã hội

a) Nhiệm vụ: Chủ trì nâng điểm số chỉ tiêu (8.7): Thủ tục để được miễn, giảm chi phí đào tạo nghề cho người lao động dễ thực hiện đạt trên hoặc bằng 78%

b) Giải pháp thực hiện:

- Phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan biên soạn tài liệu, tổ chức tuyên truyền trên các phương tiện thông tin đại chúng, Website của đơn vị để cho người dân, doanh nghiệp nắm rõ được các quy định về việc khai trình việc sử dụng lao động, đề nghị cấp mã số đơn vị tham gia bảo hiểm xã hội và đăng ký sử dụng hóa đơn của doanh nghiệp để các cá nhân, đơn vị có hể thực hiện đồng thời trong quá trình đăng ký thành lập doanh nghiệp;

- Hằng năm tổ chức tổ chức 1-2 hội nghị đối thoại với doanh nghiệp nhằm tuyên truyền, phổ biến các quy định của pháp luật và giải đáp khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện thực hiện các quy định của pháp luật lao động cho các doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh.

c) Cơ quan, đơn vị phối hợp: Các Sở, ban, ngành, cơ quan, đơn vị liên quan, UBND huyện/thành phố, các cơ sở giáo dục nghề nghiệp và cơ sở hoạt động giáo dục nghề nghiệp trên địa bàn tỉnh.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị được giao nhiệm vụ nâng điểm số đối với các chỉ số, chỉ tiêu của chỉ số thành phần "Chính sách hỗ trợ doanh nghiệp" phải chủ động chỉ đạo, giám sát, triển khai hiệu quả các nhiệm vụ, giải pháp tại kế hoạch này. Quán triệt, triển khai Kế hoạch này đến toàn thể công chức, viên chức, người lao động trong cơ quan, đơn vị theo hình thức phù hợp, đảm bảo hiệu quả; đồng thời chủ động tham mưu, đề xuất thực hiện các nhiệm vụ được giao đảm bảo chất lượng, tiến độ theo yêu cầu. Chịu trách nhiệm trước Chủ tịch, Phó Chủ tịch UBND tỉnh về kết quả thực hiện nhiệm vụ được phân công. Kết quả thực hiện Kế hoạch này là một trong những tiêu chí để xem xét, đánh giá, chấm điểm, xếp loại người đứng đầu các sở, ngành năm 2023.

2. Giao Sở Công Thương đầu mối tổng hợp báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ của các đơn vị được giao chủ trì, tham mưu, xây dựng báo cáo kết quả triển khai thực hiện nhiệm vụ đối với chỉ số thành phần trên gửi Chủ tịch UBND tỉnh theo quý, năm *(trước ngày 10 của tháng đầu tiên quý tiếp theo và trước ngày 10 tháng 12 hằng năm).*

3. Các đơn vị được giao nhiệm vụ chủ trì tổng hợp, xây dựng báo cáo kết quả triển khai thực hiện nhiệm vụ đối với chỉ tiêu thành phần mình được giao phụ trách gửi cơ quan đầu mối hàng quý, năm (*báo cáo gửi trước ngày 02 của tháng đầu tiên quý tiếp theo và trước ngày 02 tháng 12 hằng năm).*

4. Các cơ quan, đơn vị được phân công đầu mối, chủ trì có trách nhiệm

nghiên cứu kỹ các nội dung của Kế hoạch này, chủ động trong việc phối hợp thực hiện theo nhiệm vụ được phân công và kịp thời báo cáo những khó khăn vướng mắc trong quá trình triển khai thực hiện để điều chỉnh cho phù hợp./

Nơi nhận:
- Chủ tịch, các UBND tỉnh;
- Các sở, cơ quan thuộc UBND tỉnh;
- Các cơ quan TW trên địa bàn tỉnh;
- UBND các huyện, TP;
- Các Hội, Hiệp hội doanh nghiệp tỉnh;
- Báo Bắc Giang, Đài PT&TH tỉnh;
- Văn phòng UBND tỉnh:
  + LĐVP, các phòng, ban, trung tâm;
  + Lưu: VT, TPKTTH.

KT.CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Phan Thế Tuấn